TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 20 - 4 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN B, TỈNH LÀO CAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa - Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng tài chính kết hoạch huyện Văn B, tỉnh Lào Cai.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Thương - Giáo viên.

Nơi công tác: Trường trung học cơ sở Chiềng Ken, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Văn B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa.: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát Viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

1) Nguyễn Văn B, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1999.

Nơi sinh tại huyện Văn B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn B 1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề ngh: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12.

Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1946 và con bà Ngân Thị C, sinh năm 1955. Hiện đều trú tại thôn B 1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

Gia đình có 06 anh, em bị cáo là con thứ sáu.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2) Nguyễn Văn K, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1979.

Nơi sinh: Nơi sinh tại huyện Văn B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn B 1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề ngh: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1946 và con bà Ngân Thị C, sinh năm 1955. Hiện đều trú tại thôn B 1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

Gia đình có 06 anh, em bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo có vợ là La Thị Đ, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002. Hiện đều trú tại thôn B 1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC..

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn D là:

+ Bà La Thị M, sinh năm 1971.

+ Ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1971.

Địa chỉ : Thôn B 1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Văn Ngh là: Bà La Thị M, sinh năm 1971. Địa chỉ : Thôn B 1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1992.

+ Chị La Thị Đ, sinh năm 1979.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ đều trú tại: Thôn B 1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/11/2017 bị cáo Nguyễn Văn B thực hiện hành vi " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và Nguyễn Văn K " Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" cụ thể:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1979, trú tại thôn Bẻ 1, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, biết em trai là Nguyễn Văn B chưa có giấy phép lái xe hạng A1. Nhưng khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/11/2017 khi Nguyễn Văn B hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 105.11 đi vào xã Nậm Tha, huyện Văn B dự đám cưới. K đồng ý lấy chìa khóa xe mô tô đưa cho B và dặn " đi cẩn thận về sớm, chiều anh lấy xe đi làm". Khoảng 14 giờ cùng ngày B đi về nhà, trên đường về do xe bị thủng săm nên đã ra trung tâm xã Chiềng Ken để vá xăm. Đến khoảng 17 giờ Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô đi theo đường tỉnh lộ 151B để về nhà, khi đi đến km 27+ 500 tỉnh lộ 151B thuộc địa phận thôn bể 2A, xã Chiềng Ken đã điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 148.85 do Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 trú tại thôn Bẻ 1, xã Chiềng Ken điều khiển chạy ngược chiều. Hậu quả Nguyễn Văn D và

Nguyễn Văn B đều bị thương được đưa đi bệnh viện đa khoa huyện Văn B để cấp cứu, do bị thương nặng nên Nguyễn Văn D được chuyển lên bệnh viện tuyến trên để điều trị đến ngày 27/11/2017 thì tử vong.

Hồi 20 giờ 17 phút ngày 25/11/2017 tại bệnh viện đa khoa huyện Văn B Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn B tiến hành đo nồng độ còn đối với Nguyễn Văn B kết quả đo được là 0,418mg/lít khí thở.

Quá trình điều tra đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 105.11 tham gia giao thông lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều gây tai nạn làm một người tử vong, thiệt hại về tài sản 5.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 30/3/2018 của Vện kiểm sát nhân dân huyện Văn B truy tố bị cáo Nguyễn Văn B ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn B để xét xử về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Đ a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Nguyễn Văn K về tội " Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo Đ a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Văn B, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan Đ luận tội và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng Đ a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Đ b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 03năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội " Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng Đ a khoản 1 Điều 264, Đ b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không gam giữ.

Về vật chứng: Công nhận Cơ quan điều tra đã trả một xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 105.11 cho Nguyễn Văn K và chị La Thị Đ tại biên bản trả lại đồ vật ngày 28/02/2018 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập vấn đề giải quyết; Trả lại một xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 148.85 cho anh Nguyễn Văn Đ tại biên bản trả lại đồ vật ngày 28/02/2018 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 18.860.000đ.

Công nhận Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B thỏa thuận với người đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục bồi thường số tiền là 24.000.000đ như đã thỏa thuận tại biên bản đề ngày 18/3/2018 nên cần công nhận.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát Viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra Viên, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn văn D là ông Nguyễn Văn Ngh.

Phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị La Thị Đ, chị Nguyễn Thị Ngh, anh Nguyễn Văn Đ.

Phiên tòa vắng mặt người làm chứng: Anh Nông Văn Bằng; Chị Lương Thị Quê; Anh Lưu Văn Đông; Anh Lương Ngọc Thực; Anh Bùi Văn Đại. Nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K đã khai nhận: Do động cơ, mục đích biết rõ không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn đưa chìa khóa và giao xe mô tô cho B tham gia giao thông ngày 25/11/2017 không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 105.11 tham gia giao thông không làm chủ tốc độ đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều gây thiệt hại đến tính mạng của anh Nguyễn Văn D.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 4m, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật, đường xuống dốc dưới 10%, vòng cua sang trái(theo chiều đi từ xã Khánh Yên Hạ đến xã Nậm Tha), vị trí đâm va nằm trên phần đường bên trái theo chiều đi của xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 105.11 cách mép đường bên trái 1,36 mét.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 21/2017/TTPY ngày 27/11/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Lào Lai kết luận: Nguyễn Văn D tử vong do: Ngừng tuần hoàn- Ngừng hô hấp do dập não, vỡ xương hộp sọ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL- ĐGTS ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Văn B kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 105.11 thiệt hại là 2.610.000 và xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 148.85 thiệt hại 2.390.000đ.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo B, bị cáo K phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo B thực hiện hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo K giao xe mô tô cho Nguyễn Văn B không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn làm cho anh Nguyễn Văn D tử

vong và bị thiệt hại về tài sản tổng cộng là 5.000.000đ. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn B phạm tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Đ a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nguyễn Văn K phạm tội " Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo Đ a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 mà Vện kiểm sát nhân dân huyện Văn B truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo K giao xe khi biết rõ B không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ theo quy định và bị cáo B điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định gây tai nạn, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của anh Nguyễn Văn D, xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây nguy hiểm cho xã hội. Mọi hành vi xâm phạm phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tại phiên tòa, qua tranh tụng đối chất có đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn K biết rõ Nguyễn Văn B không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn đưa chìa khóa và giao xe mô tô tô biển kiểm soát 24V1- 105.11 cho B điều khiển tham gia giao thông khi B chưa được cơ quan, tổ chức nào đào tạo học luật giao thông đường bộ và trong cơ thể B có nồng độ cồn 0,418mg/lít khí thở nên B không làm chủ tốc độ điều khiển xe mô tô đi theo đường tỉnh lộ 151B đi đến Km 27+500 tỉnh lộ 151B thuộc đị phận thôn Bể 2A, xã Chiềng Ken đường xuống dốc dưới 10%, vòng cua sang phần đường bên trái, không làm chủ được hành vi nên B đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 24V1-148.85 nằm trên phần đường bên trái theo chiều đi của xe mô tô biển kiểm soát 24V1-105.11 cách mép đường bên trái 1,36 mét gây tại nạn giao thông cho B và anh D, sau khi đi cấp cứu đến ngày 27/11/2017 thì Nguyễn Văn D tử vong và gây thiệt hại về tài sản tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.000.000đ. Là thanh niên tuổi đời còn trẻ, hiểu biết pháp luật nhưng B coi thường các quy định về điều khiển giao thông đường bộ. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K là chủ sở hữu xe biết B là người không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô nhưng vẫn giao xe mô tô cho B dẫn đến B điều khiển xe vi phạm luật giao thông gây thiệt hại tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo K là người có nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo B, bị cáo K chưa có vi phạm gì. Do đó các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo và người đại diện của

người bị hại tự thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại cho người đại diện của người bị hại ngày 18/3/2018 tổng số tiền là 45.049.000đ để khắc phục hậu quả thiệt hại, các bị cáo đã trả cho người đại diện của người bị hại số tiền 18.860.000đ. Số tiền thỏa thuận còn lại phải trả là 24.000.000đ tự thỏa thuận trả ngày 18/5/2018, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bù đắp khắc phục hậu quả, người đại diện của người bị hại có đơn xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Đ b, Đ s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại Đ b, Đ s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động chính trong gia đình, lao động thuần nông, Kinh tế gia đình khó khăn thu nhập mỗi tháng từ 2 đến 3 triệu/tháng ngoài nuôi bản thân còn phải nuôi cha mẹ và hai người con, gia đình thuộc hộ cận nghèo, người đại diện của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo K, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình sinh sống, làm việc chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hôi và phòng ngừa chung. Từ việc xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết tại Đ b, Đ i, Đ s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên không áp dụng hình phạt tiền, miễn khấu trừ thu nhập, xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Đ b, Đ i, Đ s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối Nguyễn Văn B chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động chính trong gia đình, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, bị cáo sống chung phụ thuộc, kinh tế gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo. Từ việc xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết tại Đ b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K và người đại diện hợp pháp của người bị hại tự thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại cho người bị hai tổng số tiền là 45.049.000đ để khắc phục hậu quả thiệt hại, các bị cáo đã trả cho người đại diện của người bị hại số tiền 18.860.000đ. Số tiền thỏa thuận còn lại phải trả là 24.000.000đ tự thỏa thuận trả ngày 18/5/2018 cho người đại diện hợp pháp của người bị hại. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì khác cần được công nhận.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 105.11 của Nguyễn Văn K và chị La Thị Đ bị thiệt hại là 2.610.000. Nguyễn Văn K và chị La Thị Đ không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Văn B nên không đề cập vấn đề giải quyết.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 148.85 của anh Nguyễn Văn Đ bị thiệt hại 2.390.000đ. Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng:

+ Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 105.11, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K và chị La Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp tại biên bản trả lại đồ vật ngày 28/02/2018 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập vấn đề giải quyết.

+ Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 148.85, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp tại biên bản trả lại đồ vật ngày 28/02/2018 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[8]Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Đ a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Căn cứ vào: Đ a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: " Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Đ a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Đ b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng: Đ a khoản 1 Điều 264, Đ b, Đ i, Đ s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai nhận được bản án và quyết định thi hành án của bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai giám sát giáo dục

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự:

+ Công nhận các bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn D là bà La Thị M số tiền 18.860.000đ *(Mười tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại tại biên bản thỏa thuận ngày 18/3/2018: Bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K có trách nhiệm liên đới tiếp tục phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn D là bà La Thị M số tiền 24.000.000đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*) tiền thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Đ a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị C chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm kết thúc hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày 20/4/2018.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn B (02);
- Công an huyện Văn B (02);
- Bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K (02);
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại (02);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: (03).
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn B (03);
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).